

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 04 tháng 8 năm 2022  
“V/v ly hôn và yêu cầu nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Út Nhỏ

Bà Lương Thị Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, về việc “*Xin ly hôn và yêu cầu nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Thị Khánh H, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị đơn:** Anh Lâm D, sinh năm 1990. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị Khánh H trình bày:*

Vào năm 2009, sau thời gian tự tìm hiểu chị H đã kết hôn cùng với anh Lâm D. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đến ngày 14/10/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước B. Sau khi cưới, vợ chồng sống bên gia đình chị H.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H và anh D thường xuyên cãi nhau nên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng. Sau thời gian ly thân, chị H xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Quá trình chung sống chị H anh D xác định có hai con chung là cháu Lâm Thị Diễm Tr – sinh ngày 16/10/2010; cháu Lâm Khánh Ph – sinh ngày 08/12/2013. Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H xin tiếp tục nuôi cháu Tr và cháu Ph, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cho cháu

Lâm Khánh Ph là 750.000đ một tháng, đối với cháu Lâm Thị Diễm Tr chị H không yêu cầu ông Diệu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm D có đơn xin vắng mặt theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh D thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống và kết hôn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng là không có gì lớn nên anh không đồng ý ly hôn

Về con chung: Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh D đồng ý giao 02 cháu Lâm Thị Diễm Tr và cháu Lâm Khánh Ph cho chị H nuôi dưỡng, anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho cháu Ph mỗi tháng là 750.000đ.(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lâm D có hộ khẩu thường trú tại ấp An Thuận, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Khánh H yêu cầu xin ly hôn với anh Lâm D và xin nuôi con. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ “*Ly hôn và yêu cầu nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn anh Lâm D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D chung sống với nhau từ năm 2009, việc chung sống trên cơ sở là hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và được hai bên gia đình đồng ý, đến 2015 thực hiện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 82/2015 ngày 14/10/2015, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Thị Khánh H xin ly hôn với anh Lâm D với lý do cuộc sống vợ chồng của anh chị thường xuyên xảy ra bất hòa, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau từ tháng 02/2022 đến nay, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, nay chị H kiên quyết xin ly hôn với anh D, trong quá trình giải quyết vụ án anh D không đồng ý ly hôn với chị H, xét thấy chị H không còn yêu thương, quan tâm đến anh D nữa, vợ chồng đã sống ly thân một từ tháng 02/2022 đến nay, mỗi người hiện nay đã có cuộc sống riêng, qua xác nhận của Công an xã Định An vợ chồng anh

chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Như vậy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, sự mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ 2014 xử cho chị Thị Khánh H được ly hôn với anh Lâm D là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Thị Khánh H và anh Lâm D xác định anh chị có 02 người con chung là cháu Lâm Thị Diễm Tr – sinh ngày 16/10/2010 và cháu Lâm Khánh Ph – sinh ngày 08/12/2013, khi ly hôn chị H xin được nuôi cháu Tr và cháu Ph, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cho cháu Ph, đối với cháu Tr thì không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H HĐXX xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Tr và cháu Ph do chị H nuôi dưỡng, hiện nay các cháu vẫn phát triển bình thường về mọi mặt, cháu Tr và cháu Ph có nguyện vọng sống với chị H, anh D đồng ý giao cháu Tr và cháu Ph cho chị H nuôi dưỡng. Do đó để bảo đảm sự phát triển của con chung, tôn trọng nguyện vọng của các cháu, cần giao cháu Tr và cháu Ph cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lâm Khánh Ph mỗi tháng là 750.000đ và anh D cũng đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện của anh Hòa là phù hợp. Chị H không có yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Lâm Thị Diễm Tr nên HĐXX không xen xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh D xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ buộc chị Thị Khánh H phải chịu; Án phí cấp dưỡng là 300.000đ buộc anh Lâm D phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Thị Khánh H về việc xin ly hôn với anh Lâm D.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Thị Khánh H ly hôn với anh Lâm D.
2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Diễm Tr – sinh ngày 16/10/2010 và cháu Lâm Khánh Ph – sinh ngày 08/12/2013 cho chị Thị Khánh H, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lâm D cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lâm Khánh Ph sinh ngày 08/12/2013 mỗi tháng là 750.000đ, (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ thời điểm xét xử tháng 08 năm 2022 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi, anh Lâm D không phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lâm Thị Diễm Tr. Anh Lâm D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh chị có quyền làm đơn yêu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị Khánh H nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008825, ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) buộc anh Lâm D nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Đặng Hữu Thạnh**